

Số: 164/TB-NSBG  
V/v điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính  
kiểm toán năm 2018

Bắc Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2019

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội  
- Quý cổ đông

### I. Tổ chức công bố thông tin

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Mã chứng khoán: BGW

Trụ sở chính: Số 386 đường Xương Giang, Phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 02043 855 757 – website: bacgiangwsc.com.vn

### II. Nội dung công bố thông tin

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang nhận được kết quả kiểm toán của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt về việc Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, theo đó công ty đã điều chỉnh hồi tố theo kết luận thanh tra số 509/KL-TTr ngày 26/12/2018 của đoàn thanh tra tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

#### \* Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư đầu năm trên báo cáo kiểm toán năm nay	Số dư cuối năm theo Báo cáo kiểm toán năm trước	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [1] - [2]
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>99.914.211.208</b>	<b>98.890.011.208</b>	<b>1.024.200.000</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>86.868.357.436</b>	<b>85.844.157.436</b>	<b>1.024.200.000</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	86.868.357.436	85.844.157.436	1.024.200.000
- Nguyên giá TSCĐ	222	228.881.576.602	227.711.576.602	1.170.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(142.013.219.166)	(141.867.419.166)	(145.800.000)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>219.929.916.918</b>	<b>218.905.716.918</b>	<b>1.024.200.000</b>

NGUỒN VỐN				
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>34.217.367.054</b>	<b>33.727.502.054</b>	<b>489.865.000</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>23.441.442.894</b>	<b>22.951.577.894</b>	<b>489.865.000</b>
3.Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.705.688.751	1.215.823.751	489.865.000
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>185.712.549.864</b>	<b>185.178.214.864</b>	<b>534.335.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>185.712.549.864</b>	<b>185.178.214.864</b>	<b>534.335.000</b>
4.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.674.507.767	3.140.172.767	534.335.000
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>219.929.916.918</b>	<b>218.905.716.918</b>	<b>1.024.200.000</b>

**\* Bảng kết quả hoạt động kinh doanh**

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư đầu năm trên báo cáo kiểm toán năm nay	Số dư cuối năm theo Báo cáo kiểm toán năm trước	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [1] - [2]
Giá vốn hàng bán	11	66.470.946.999	66.733.236.999	(262.290.000)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	46.885.651.248	46.623.361.248	262.290.000
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	6.048.617.175	5.786.327.175	262.290.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.401.011.419	7.138.721.419	262.290.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.570.904.387	1.429.316.388	141.587.999
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.830.107.032	5.709.405.031	120.702.001
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	195	173	22
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	195	173	22

Công ty đã đánh giá và tin tưởng việc điều chỉnh hồi tố như trên phù hợp với quy định hiện hành và bản chất của nghiệp vụ này.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải lên website;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hương Xuân Công**